TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2018/HSST
Ngày: 06-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Ngọc Tam.
Các Hội thẩm nhân dân : 1.Ông Vì Văn Đôi;
2.Ông Lò Văn Viễn.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Quang H - thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: ông Dương Văn Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2018/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lều Thị N, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1960, giới tính: Nữ; trú tại bản P, xã CK, huyện SM, tỉnh: Sơn La; dân tộc: Kinh; quốc tịch Việt Nam; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 5/10; đảng phái: Không; con ông: Lều Huy A; con bà: Ma Thị H; chồng: Vũ Văn N, sinh năm 1962; tiền án, tiền sự: Không có; được tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Vũ Văn H, sinh ngày 01/8/1988, trú tại bản P, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc : Kinh, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; chức vụ, đảng phái: Không; trình độ học vấn: 6/12; con ông Vũ Văn N, sinh năm 1962; con bà Lều Thị N, sinh năm 1960; vợ : Phạm Thị L, sinh năm 1993, con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có, được tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa:

3. Họ và tên: Vũ Văn H2, sinh ngày 10/8/1991, đăng ký hộ khẩu và trú tại bản P, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La, nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn:12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ, đoàn thể: Không; con ông Vũ Văn N, sinh năm 1962, con bà Lều Thị N, sinh năm 1960, vợ: Trần Thị T, sinh năm 1996; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có; được tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa:

Người bị hại:

Họ và tên: Bùi Thị D, sinh năm 1991, trú tại bản C, xã CK, huyện SM, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016 Lều Thị N, chồng là Vũ Văn N, cùng trú tại bản P, xã CK, huyện Sông Mã có 02 mảnh đất tại bản Liên Phương, xã CK, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Vũ Văn N và một mảnh đất mang tên Vũ Văn H con trai của N. Năm 2016 N bán một phần đất được tách từ phần đất của Vũ Văn H tại bản Liên Phương, CK, Sông Mã cho chị Bùi Thị D, trú tại bản Chiên, xã CK, huyện Sông Mã, tổng diện tích 182,7$m^{2,}$ khi giao nhận đất hai bên đã xác định mốc giới cụ thể.

Đến tháng 9/2017 chị Bùi Thị D chuẩn bị xây dựng nhà có báo cho N đến để xác định lại mốc giới cho chính xác và xin để nhờ vật liệu xây dựng trên phần đất có trồng hoa màu của gia đình N, khi đào móng nhà chị D đã điện thoại báo cho gia đình N đến để chỉ mốc giới, do N đang ở Hà Nội nên có bảo chị D cứ làm theo mốc giới đã được xác định.

Sau khi chị D tiến hành xây móng nhà xong, N có đến kiểm tra và xác định chị D đã làm móng nhà lấn sang phần đất về phía Nam, trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Vũ Văn H của gia đình N chiều rộng 11,1cm. Ngày 8/11/2017, ngày 13/11/2017 N có đơn đề nghị chính quyền bản Liên Phương và Ủy ban nhân dân xã CK giải quyết, N yêu cầu chị D mua lại diện tích đất đã lấn sang đất của gia đình N với giá 40.000.000 đồng, chị D cho rằng giá quá cao so với giá thị trường nên không mua. Do bực tức nên N không cho chị D để nhờ vật liệu xây dựng trên đất và đã rào lại khu đất bằng thép B40.

Ngày 05/01/2018 thợ xây dựng nhà chị D đã dỡ rào B40 sang để trát tường nhà phía giáp đất của gia đình N mang tên Vũ Văn H, có làm hư hỏng một số tài sản nhỏ như cành ổi, rào B40, đồng thời N phát hiện thợ xây tự ý x

điện thoại cho 02 con trai là Vũ Văn H, sinh năm 1988 và Vũ Văn H2, sinh năm 1991 đến, N chỉ đạo H, H2 đã dùng 02 con dao quắm cào phần vữa mới trát xuống, làm cho phần tường đang trát bị nham nhở với diện tích hơn 70 m^2.

Do bực tức chị Bùi Thị D đã có đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết về hành vi phá tường của H và H2.

Vật chứng thu được 02 con dao quắm, 02 vỏ bao xi măng.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 77/KL ngày 02/2/2018 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Sông Mã kết luận: "Bức tường thứ nhất bị cào nham nhở có diện tích 19cm x 2,7m x 0,012cm; bức tường thứ 2 bị cào nham nhở có diện tích 6,7m x 3m x 0,012m. Tổng giá trị thiệt hại 6.562.000 đồng"*(Sáu triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng)*.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKSSM ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, truy tố các bị cáo Lều Thị N, Vũ Văn H, Vũ Văn H2 về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên Toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố; có đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178,

điểm b, i , s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015: xử phạt các bị cáo; Lều Thị N từ 12 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ; Vũ Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ; Vũ Văn H2 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. không áp dụng hình phạt bổ xung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi sự việc sảy ra, gia đình các bị cáo đã khắc phục hậu quả tự thỏa thuận với người bị hại, đã trát trả lại phần tường nhà là 71,4m^2. Ngày 25/7/2018 người bị hại, Bùi Thị D đã có đơn xin rút đơn khởi kiện đề nghị đình chỉ vụ án. Tại phiên Tòa cũng không có yêu cầu khác đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã đã tạm thu giữ 02 con dao quắm H và H2 đã dùng để cào tường nhà và 02 vỏ bao xi măng.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bị hại, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc kH2 nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ để xác định tội danh của các bị cáo: Ngày 05/01/2018 Lều Thị N, Vũ Văn H, Vũ Văn H2 có hành vi dùng dao quắm cào tường, làm cho tường nhà của chị D bị nham nhở với diện tích 71,4m^2 gây thiệt hại 6.562.000 đồng.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn đề nghị của người bị hại, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 05/01/2018, bản kết luận định giá tài sản số 77/KL ngày 02/02/2018, vật chứng là 02 con dao quắm; Như vậy hành vi của các bị cáo N, H, H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật; Do đó cần phải áp dụng hình

phạt tương sứng với hành vi do các bị cáo đã gây ra. Do các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định đều là người nông dân chất phác, phạm tội do một phần lỗi của người bị hại; xét thấy không cần phải cho các bị cáo cách ly xã hội mà cần cho các bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp.

Trong vụ án Lều Thị N tuy không trực tiếp thực hiện, nhưng đã ra lệnh cho hai con trai là H và H2 phải thực hiện yêu cầu của mình nên phải chịu hình phạt và hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, trát trả lại tường nhà cho người bị hại như ban đầu, người bị hại đã có đơn xin đề nghị đình chỉ vụ án, tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn,ăn năn hối cải phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị phạt bổ sung là là phạt tiền, xét thấy các bị cáo không có điều kiện về kinh tế nên không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với người bị hại đã được các bị cáo khắc phục hậu quả trát lại tường nhà, và tạo điều kiện cho người bị hại hoàn thiện phần tường nhà bên còn lại chưa trát, nên người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận, nên không đưa ra để giải quyết tiếp.

[7] Về vật chứng của vụ án: 02 con dao quắm H và H2 đã dùng làm công cụ để cào tường, là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy, 02 vỏ bao xi măng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Lều Thị N, Vũ Văn H, Vũ Văn H2, phạm tội: Cố ý làm hư hỏng tài sản.

1. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt các bị cáo:

- Lều Thị N 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo N cho Uỷ ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành án tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã CK được giao nhận bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Xử phạt Vũ Văn H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo Vũ Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ, thời gian chấp hành án

tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã được giao nhận bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Xử phạt Vũ Văn H2 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, giao bị cáo Vũ Văn H2 cho Uỷ ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã CK, huyện Sông Mã nhận được bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận Gia đình các bị cáo đã tự sửa chữa (trát lại phần tường nhà) cho gia đình người bị hại Bùi Thị D.

3. Về vật chứng của của vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 con dao dài 72cm, loại dao quắm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28cm, chỗ rộng nhất 04cm, cán dao làm bằng kim loại, đường kính 03cm dao đã qua sử dụng.

- 01 con dao dài 100cm, loại dao quắm, lưỡi dao bằng kim loại, đường kính 03cm dao đã qua sử dụng.

- 02 vỏ bao xi măng Trung Sơn PCB-30(mác 30) đã bị cắt ra làm đôi, đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 5 năm 2018, giữa Chi cục thi hành án dân sự và Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo, Lều Thị N, Vũ Văn H, Vũ Văn H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Ngọc Tam

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKS cùng cấp;
- Trại tạm giam;
- THADS;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.